

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
CÁC LỚP TRUNG CẤP CHÍNH QUY NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-CDYT ngày 13 tháng 8 năm 2025
của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)

STT	Mã HSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm trung bình chung học tập
1. Y sỹ 30_ Khóa học 2021-2023_xét điều kiện dự thi tốt nghiệp lần 2 (01 học sinh)							
1	C21107002	Lê Hoàng	Diệp	28/7/2002	Nam	Khánh Hòa	6.3
2. Y sỹ 31_ Khóa học 2022-2024 (01 học sinh)							
2	C22107024	Nguyễn Nguyễn	Nguyễn	16/7/2002	Nam	Khánh Hoà	6.9
3. Y học cổ truyền 11_ Khóa học 2022-2024_xét điều kiện dự thi tốt nghiệp lần 2 (01 học sinh)							
3	C20108008	Trịnh Mai	Phương	05/10/2002	Nữ	Khánh Hoà	7.9
4. 23TC.YS.32_ Khóa học 2023-2025 (17 học sinh)							
4	23T1YS032001	Sử Quốc	An	08/9/2005	Nam	Ninh Thuận	7.5
5	23T1YS032002	Đặng Châu	Anh	01/9/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.8
6	23T1YS032003	Hoàng Thị Vân	Anh	23/6/2003	Nữ	Đắk Lắk	7.7
7	23T1YS032004	Võ Hồng	Anh	31/12/2002	Nữ	Khánh Hòa	7.9
8	23T1YS032005	Kon Gôr Mỹ	Chuyên	15/3/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.4
9	23T1YS032009	Lê Văn	Lợi	28/6/2005	Nam	Khánh Hòa	7.3
10	23T1YS032011	Đỗ Ngọc Tú	Nhi	11/9/2005	Nữ	Đắk Lắk	7.5
11	23T1YS032012	Đinh Lê Yến	Như	04/9/2005	Nữ	Khánh Hòa	7.6
12	23T1YS032013	Hoàng Huyền Quỳnh	Như	17/5/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.4
13	23T1YS032014	Lưu Thị Minh	Phương	10/12/1999	Nữ	Phú Yên	7.8
14	23T1YS032015	Trần Nguyễn Trung	Tín	01/8/2005	Nam	Khánh Hòa	7.5

STT	Mã HSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm trung bình chung học tập
15	23T1YS032019	Trần Nguyễn Minh Hiền	19/02/2005	Nam	Khánh Hòa	7.8
16	23T1YS032020	Cao Lệ Quỳnh	19/01/2005	Nữ	Khánh Hòa	7.9
17	23T1YS032021	Đỗ Mạnh Tuấn	25/4/1999	Nam	Khánh Hòa	8.4
18	23T1YS032022	Vũ Nguyễn Hoàng Tuấn	08/10/2005	Nam	Khánh Hòa	8
19	23T1YS032023	Trương Thị Hồng Ngoại	19/3/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.7
20	23T1YS032024	Nguyễn Hoàng Yến	08/4/2003	Nữ	Khánh Hòa	7.8

5. 23TC.YHCT.12_ Khóa học 2023-2025 (14 học sinh)

21	23T1CT012001	Nguyễn Đức Anh	14/12/1996	Nam	Đắk Lắk	7.8
22	23T1CT012008	Nguyễn Thị Thùy Phương	18/3/2005	Nữ	Khánh Hòa	7.9
23	23T1CT012015	Nguyễn Hà Nam	19/9/1997	Nam	Khánh Hòa	8
24	23T1CT012002	Châu Thị Kim Ái	26/12/2005	Nữ	Khánh Hòa	7.7
25	23T1CT012010	Nguyễn Thị Mỹ Thắm	22/6/2004	Nữ	Khánh Hòa	7.6
26	23T1CT012003	Nguyễn Ngọc Tâm Đoan	24/02/2005	Nữ	Khánh Hòa	8.4
27	23T1CT012011	Nguyễn Trà Thơ	20/6/1997	Nữ	Khánh Hòa	8.4
28	23T1CT012004	Nguyễn Phương Gia Hân	29/11/2005	Nữ	Khánh Hòa	8.3
29	23T1CT012005	Đỗ Ngọc Hòa Hiệp	28/11/2005	Nam	Khánh Hòa	7.4
30	23T1CT012012	Châu Chí Tình	24/3/2002	Nam	Khánh Hòa	8.1
31	23T1CT012013	Lê Thị Thanh Trúc	06/10/2005	Nữ	Bình Thuận	8
32	23T1CT012006	Bạch Thùy Hương	30/9/2004	Nữ	Khánh Hòa	8.2
33	23T1CT012007	Nguyễn Lâm	06/3/2005	Nam	Khánh Hòa	7.9
34	23T1CT012014	Lê Đức Mạnh	25/01/1994	Nam	Đắk Lắk	8.5